TAND TỈNH KIÊN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày 01/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ***Ông Trần Ngọc Triệu***
Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Lộc – *Giám đốc Trung tâm Dân số kế hoạch hóa gia đình huyện Phú Quốc.*

2. Bà Phạm Thị Kiếm – *Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Dương Đông 1*

Thư ký phiên tòa: ***Ông Phạm Văn Chung****– Thư ký Toà án huyện Phú Quốc.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: ***Ông Nguyễn Văn Trung*** *– Kiểm sát viên.*

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2019/TLST- HNGĐ, ngày 22/01/2019, về: "Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 28/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Huỳnh Thị Ngọc Q**, sinh năm: 1994
Địa chỉ: tổ 8, khu phố A, thị trấn B, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: **Anh Ngô Hoàng L**, sinh năm: 1986
Địa chỉ: tổ 8, khu phố A, thị trấn B, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

3. Con chung: **Cháu Ngô Huỳnh Thế V**, sinh ngày 17/01/2016 (cùng địa chỉ với cha).

(chị Quý có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lâm vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 10 tháng 12 năm 2018, tại bản tự khai và tại Tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc Q trình bày:

Chị Q và anh L tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B huyện Phú Quốc vào ngày

22 tháng 7 năm 2015. Sau một thời gian chung sống giữa hai vợ chồng thường xuyện xảy ra mâu thuẫn trầm trọng kéo dài do vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau; anh L thường xuyên gây bạo lực gia đình đánh đập và chửi mắng chị Q nhiều lần, anh L còn ham mê cờ bạc và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Mặc dù hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Từ năm 2017 đến nay, hai vợ chồng đã sống ly thân và hiện không còn chung sống với nhau nữa. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Q yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 người con chung tên Ngô Huỳnh Thế V, sinh ngày 17/01/2016. Khi ly hôn chị Q giao người con chung cho anh L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không cấp dưỡng nuôi con cùng anh L.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc Quý xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Bị đơn anh Ngô Hoàng L được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được, Toà tiến hành lập biên bản không hoà giải và không công khai chứng cứ được.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc có ý kiến: việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đến thời điểm này đều đảm bảo đúng pháp luật; tại phiên tòa có sự thay đổi Hội thẩm nhân dân, Thẩm phán đã giải thích việc thay thế Hội thẩm dự khuyết các đương sự thống nhất và đồng ý tiếp tục xét xử. Tuy nhiên vụ án đã quá thời hạn chuẩn bị xét xử theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc quá hạn không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án, kiến nghị rút kinh nghiệm.

Xét yêu cầu của chị Huỳnh Thị Ngọc Q về việc xin ly hôn với anh Ngô Hoàng L, có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hôn nhân giữa chị Q và anh L là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được, do anh L không lo chăm sóc gia đình mà lại thường xuyên gây bạo lực gia đình đánh đập và chửi mắng chị Q nhiều lần. Sự việc này được Trưởng BND khu phố 5, thị trấn B và bà Nguyễn Thị Ái là hàng xóm gần nhà xác nhận là đúng sự thật. Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Ngọc Q.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Q và anh L có với nhau một người con chung là Ngô Huỳnh Thế V. Từ khi ly thân đến nay, anh L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V. Nay ly hôn chị Q đồng ý giao con

cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng và chị Q không cấp dưỡng nuôi con cùng anh L. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử giao cháu Ngô Huỳnh Thế V cho anh Lâm nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc Q xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật, căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn.

Anh Ngô Hoàng L (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt liên tục không có lý do chính đáng của bị đơn nhằm gây khó khăn cho nguyên đơn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Sau khi làm đầy đủ thủ tục tố tụng, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thị Ngọc Q và anh Ngô Hoàng L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn B, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ngày 22 tháng 7 năm 2015 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Huỳnh Thị Ngọc Q vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xem xét ý kiến tại bản tự khai, lời trình bày của chị Q xác định: Khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Q giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh L. Đồng thời qua xác minh tại địa phương nơi cư trú của vợ chồng chị Q và anh L thì việc mâu thuẫn vợ chồng là có thật, chị Q và anh L thường xuyên bất hòa nên hai vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 năm tính đến thời điểm Tòa án xác minh vào tháng 04/2019. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận chị Huỳnh Thị Ngọc Q được ly hôn anh Ngô Hoàng L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Q và anh L có với nhau 01người con chung là Ngô Huỳnh Thế V. Khi ly hôn chị Q tự nguyện giao người con chung cho anh L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Q không phải cấp dưỡng nuôi cùng anh L.

Để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất lẫn tinh thần, trí tuệ của người con chưa thành niên; Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao người con chung Ngô Huỳnh Thế V cho anh Ngô Hoàng L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc Q xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, đề nghị miễn xét.

[3].Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35,147, 227, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 82, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc Q được ly hôn với anh Ngô Hoàng L.

2. Về con chung:

a. Giao cháu Ngô Huỳnh Thế V cho anh Ngô Hoàng L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi);

b. Chị Huỳnh Thị Ngọc Q không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Ngô Hoàng L.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc Q xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, theo lai thu số 0008284 ngày 22/01/2019, chị Q không phải nộp thêm.

Anh Ngô Hoàng L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Chị Huỳnh Thị Ngọc Q và anh Ngô Hoàng L vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- UBND thị trấn An Thới,
Huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần NgọcTriệu